

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ vào các Điều 29, 35, 39, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 17/2024/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Khu dân cư số 3, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bà Trương Thị Th, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Khu dân cư số 3, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Văn Đ và bà Trương Thị Th là hợp pháp, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Cờ Đ (nay là huyện TL), tỉnh Cần Thơ, theo giấy đăng ký kết hôn số 85 ngày 03/11/2008.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn ngày 02-7-2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Trương Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Ph, sinh ngày 01/07/2009 và Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 03/03/201 cho bà Trương Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng/con/tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định này có hiệu cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, ông Đ và bà Th đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông Đ và bà Th tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Đ và bà Th tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Đ và bà Th phải nộp lệ phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012127 ngày 27/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo. Ông Đ và bà Th đã nộp đủ về lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Côn Đảo;
- UBND xã Đông Thuận;
(GCNKH số 85, ngày 03/11/2008);
- Chi cục thi hành án dân sự H.Côn Đảo;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Dung